

TỜ TRÌNH

V/v: Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2008

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2008 của Tổng Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG,

Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại Hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế của năm tài chính 2008 như sau:

1. Lợi nhuận trước thuế	:	306.116.524.188 đồng;
2. Thuế TNDN phải nộp	:	925.038.049 đồng;
(Thuế TNDN từ chuyển nhượng vốn đầu tư do không thuộc diện được miễn)		
3. Lợi nhuận sau thuế	:	305.191.486.139 đồng;
4. Phân phối lợi nhuận sau thuế (100%)	:	305.191.486.139 đồng;
4.1 Trả cổ tức (12% vốn cổ phần) (62,42%)	:	190.510.751.100 đồng;
+ Đợt 1 : 9% vốn cổ phần (đã trả)	:	134.986.635.000 đồng;
+ Đợt 2 : 3% vốn cổ phần	:	55.524.116.100 đồng;
4.2 Trích quỹ đầu tư và phát triển (27,50%)	:	83.927.658.688 đồng;
+ Trích từ số thuế TNDN được miễn	:	72.820.835.406 đồng;
+ Trích từ lợi nhuận sau thuế	:	11.106.823.282 đồng;
4.3 Trích Quỹ Dự phòng tài chính (5%,00)	:	15.259.574.307 đồng;
4.4 Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (không chuyên trách) (0,02%)	:	60.000.000 đồng;
4.5 Trích Quỹ khen thưởng Ban điều hành, Ban quản lý (0,16%)	:	500.000.000 đồng;
4.6 Trích Quỹ Khen thưởng phúc lợi (1,2 tháng lương ≈ 4,89%)	:	14.933.502.044 đồng;
5. Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	:	0 đồng;

Trân trọng ./.,

TỔNG CÔNG TY CP VINACONEX,
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BẢNG TÍNH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2008
(Kèm theo tờ trình số: 972 /2009/TTr-TCKH)

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiêu	Năm 2008
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	306 116 524 188
1.1	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	260 074 412 164
1.2	Lợi nhuận từ chuyển quyền sử dụng vốn	3 303 707 309
1.3	Lợi nhuận được chia từ các Công ty cổ phần, liên doanh	42 738 404 715
2	Thuế TNDN phải nộp từ thu nhập chuyển nhượng vốn (1.2 x 28%)	925 038 049
3	Lợi nhuận sau thuế (1) - (2)	305 191 486 139
4	Phân phối lợi nhuận sau thuế (100%)	
4.1	Trả cổ tức cho cổ đông (12% vốn cổ phần) (62,42%)	190 510 751 100
	- Đợt 1: 9% x vốn cổ phần 1.499.851.500.000 (đã trả)	134 986 635 000
	- Đợt 2: 3% x vốn cổ phần 1,850,803,870,000	55 524 116 100
4.2	Quỹ đầu tư và phát triển (27,50%)	83 927 658 688
	- Trích từ số thuế TNDN được miễn (28%x1.1)	72 820 835 406
	- Trích từ lợi nhuận sau thuế	11 106 823 282
4.3	Quỹ dự phòng tài chính (5%,00)	15 259 574 307
4.4	Thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (không chuyên trách) (0,02%)	60 000 000
4.5	Trích Quỹ khen thưởng ban điều hành, Ban quản lý (0,16%)	500 000 000
4.6	Quỹ khen thưởng phúc lợi (4,89% ≈ 1,2 tháng lương thực hiện)	14 933 502 044
5	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	0

